

Bản án số: 408/2024/HS-PT
Ngày: 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đỗ Xuân Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 213/2024/TLPT- HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Phan Thanh Duy và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST-CTN ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thành T; Sinh ngày: 10/4/2007 (tính đến ngày phạm tội là 15 tuổi 07 tháng 17 ngày), tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H, đã chết và bà Dương Thị Thu H1, sinh năm 1986; Vợ, Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/9/2023 đến nay. Có mặt.

2. Huỳnh Trọng H2; Sinh ngày: 02/11/2004 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Mộng H3, sinh năm 1984 và bà Ngô Thị T1, sinh năm 1982; Vợ, Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/9/2023 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Bảo A; Sinh ngày: 12/3/2007 (tính đến ngày phạm tội là 15 tuổi 08 tháng 15 ngày), tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976 và bà Lý Thị Linh P, sinh năm 1984; Vợ, Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/9/2023 đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Hữu T2; Sinh ngày: 30/7/2008 (tính đến ngày phạm tội là 14 tuổi 04 tháng 03 ngày), tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T3, sinh năm 1985 và bà Lê Thị Tú T4, sinh năm 1989; Vợ, Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/9/2023 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo* Nguyễn Văn Bảo A: luật sư Nguyễn Thế T5 - Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T; Địa chỉ: F T, khu phố A, Phường B, thành phố T, Thành phố T. Có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho các bị cáo:* luật sư Nguyễn Thị B1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:* bà Dương Thị Mỹ L, sinh năm 2002; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo T2:* Ông Nguyễn Khắc T3, sinh năm 1985 và bà Lê Thị Tú T4, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Cả 2 có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bảo A1:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1976 và bà Lý Thị Linh P, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Cả 2 Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Xuân H4, sinh ngày 27/3/2005. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn T6, sinh năm 1966 và bà Quản Thị T7, sinh năm 1970. Bà T7 có mặt.

Cùng trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/11/2022, Phan Thanh D sinh ngày 08/8/2006 do có mâu thuẫn với Nguyễn Quốc H5 (tên thường gọi H), ngụ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, nên D điện thoại rủ Nguyễn Thành T, sinh ngày 10/4/2007; Trịnh Đại L1; Huỳnh Trọng H2; Nguyễn Bá H6; Nguyễn Văn L2, sinh ngày 21/02/2006; Nguyễn Hữu T2, sinh ngày 30/7/2008; Nguyễn Văn D1, đến khu vực cây xăng C thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh tìm H5 đánh, tất cả đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thành T điện thoại rủ Trương Ngọc S, sinh ngày 08/12/2005; Nguyễn Hiền H7, sinh ngày 14/3/2009; Trương Ngọc S điện thoại rủ Võ Duy T8; Huỳnh Văn Tuấn E, sinh ngày 26/01/2005; Trần Minh T9, sinh ngày 01/4/2005; Trần Hoàng D2, sinh ngày 07/3/2007; Lê Hữu P1, sinh ngày 29/3/2007; Nguyễn Văn Bảo A, sinh ngày 12/3/2007; Trần Văn B2, sinh ngày 10/4/2005 cùng tham gia đánh nhau với nhóm Hưng K, tất cả đồng ý. Nhóm D tập hợp tại ngã 3 lộ Kiểm, thuộc xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, chuẩn bị hung khí là rựa, vỏ chai thủy tinh, đi trên 06 xe mô tô đến khu vực cây xăng C để đánh nhau.

Đến khoảng 01 giờ ngày 27/11/2022, do không tìm gặp nhóm Hưng K, nên nhóm của D cầm hung khí, điều khiển xe về thị trấn T. Trên đường về, Tuấn E điều khiển xe Sonic biển số 70H1-576.48 chở T8, H2, S cầm theo hung khí là 02 cây rựa, 02 vỏ chai nước ngọt; Lê Hữu P1 điều khiển xe mô tô biển số 7186-3297 chở D2, T9 cầm hung khí 01 cây rựa, 02 vỏ chai nước ngọt; Nguyễn Hữu T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 70D1-761.63 chở B2, L1 cầm theo hung khí là 02 cây rựa; Nguyễn Văn Bảo A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 70H1-517.62 chở T, D cầm hung khí là 01 vỏ chai nước ngọt; Nguyễn Văn D1 điều khiển xe mô tô chở H6, H7 cầm theo hung khí là 01 đoạn sắt dài 02 mét và 01 vỏ chai nước ngọt; Nguyễn Văn L2 đi một mình về nhà trước.

Khi đến C, thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, nhóm của D thấy nhóm Phạm Xuân H4, sinh ngày 27/3/2005; Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 31/3/2006; Nguyễn Văn P2, sinh ngày 01/8/2005; Vũ Gia B3, sinh ngày 11/02/2008; Nguyễn Thanh T10, sinh ngày 17/6/2005; Thái Anh K1, sinh ngày 09/11/2006; Nguyễn Thanh P3, sinh ngày 22/6/2007, đang ngồi chơi trong công viên, thì Sơn la lên “nó kia, dí chém nó”, T8 hô tiếp “nó kia, dí chém nó” nên cả nhóm tham gia đánh nhau. Lúc này, Tuấn E điều khiển xe Sonic biển số 70H1-576.48 chở T8, H2, S cầm theo hung khí cùng cả nhóm rượt đánh, chém nhóm Phạm Xuân H4; S cầm 02 vỏ chai ném vào nhóm người bị hại nhưng không trúng ai. H6 cầm cán rựa bằng kim loại (do lưỡi rựa đã rớt), B3, H2, L1, T9 mỗi người cầm 01 cây rựa rượt đuổi theo nhưng không kịp; D2 cầm 02 vỏ chai nhưng làm rớt; T cầm 01 vỏ chai nhưng D lấy và H4 cầm 01 vỏ chai ném vào nhóm người trong công viên nhưng không trúng ai. Lúc này, Xuân H4 chạy bộ ra khỏi công viên thì Tuấn E điều khiển xe chở T8 đuổi theo chặn đầu, T8 xuống xe cầm rựa bằng hai tay chém mạnh từ trên xuống vào vùng đầu của anh H4, anh H4 giơ tay phải lên đỡ trúng tay, té ngã xuống lề đường, Tân chém tiếp nhát thứ hai vào vùng

đầu của anh H4 làm đứt nón bảo hiểm và lưới rửa trúng trực tiếp vào vùng đầu; T8 tiếp tục chém nhát thứ ba vào hai chân của anh H4. Sau đó, T8 cùng đồng phạm ra xe do Tuấn E, P1, T2, B, D1 điều khiển chờ bên ngoài chờ về. Riêng Phạm Xuân H4 được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu và điều trị đến ngày 30/11/2022 ra viện.

* Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/2023/TgT ngày 04/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T xác định: 01 vết sẹo vùng đỉnh trái, kích thước 5 x 0,2 cm lành có tóc che; 01 vết sẹo mặt sau 1/3 dưới cằm tay phải, kích thước 5,5 x 0,1 cm lành; 01 vết sẹo mỡ mặt trong 1/3 dưới cằm tay phải, kích thước 7,5 x 0,2 cm lành; 01 vết sẹo mặt trong 1/3 trên cằm chân trái, kích thước 5 x 0,3 cm lành; Gãy 1/3 dưới xương trụ phải, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Xuân H4 do thương tích gây nên hiện tại là **12%**.

Qua điều tra, D, T8, S, T, B3, H6, H2, L1, T9, D2, Tuấn E, D1, P1, Bảo A1, T2, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST-CTN ngày 23 tháng 01 năm 2024 của tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thanh D, Võ Duy T8, Trương Ngọc S, Nguyễn Thành T, Trần Văn B2, Nguyễn Bá H6, Huỳnh Trọng H2, Trịnh Đại L1, Trần Minh T9, Trần Hoàng D2, Huỳnh Văn Tuấn E, Nguyễn Văn D1, Lê Hữu P1, Nguyễn Văn Bảo A, Nguyễn Hữu T2 phạm tội “Giết người”.

...

1.4. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/9/2023.

...

1.7. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng H2 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/9/2023.

...

1.14. Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bảo A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/9/2023.

...

1.15 Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 102 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/9/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác trong cùng vụ án, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 25/01/2024, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Bảo A có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo;

- Trong cùng ngày 05/02/2024,

+ Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo xin cho bị cáo Nguyễn Văn Bảo A được hưởng án treo;

+ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hữu T2 có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo;

+ Bị cáo Huỳnh Trọng H2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

+ Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo quy định của Luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo trong hạn luật định.

- Về nội dung: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng người đúng tội; cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định. Bị cáo H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có căn cứ. Các bị cáo A, T2, T mặc dù đủ một số tình tiết để xét án treo; tuy nhiên, các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, có tính chất côn đồ nên không được xem xét hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Thị B1 bào chữa cho bị cáo T, H2, T2 tranh luận:

- Đối với bị cáo T: gia đình bị cáo khó khăn, mất cha, phạm tội lần đầu, khi được rủ đi thì bị cáo chỉ muốn đi xem đánh nhau như thế nào chứ không có hiểu biết về tệ nạn xã hội do còn nhỏ tuổi, thiếu sự chăm sóc của gia đình nên không biết sai đúng, vô thức khi phạm tội.

- Đối với bị cáo H2: cũng như bị cáo T, bị cáo H2 cũng thiếu sự chăm sóc dạy dỗ của gia đình, lần đầu phạm tội, ý thức khi phạm tội không có.

- Đối với bị cáo T2: cũng có gia đình khó khăn, thiếu sự chăm sóc giáo dục từ gia đình nên phạm tội.

Luật sư Nguyễn Thế T5 bào chữa cho bị cáo A tranh luận: Bị cáo A phạm tội lần đầu, phạm tội khi mới 15 tuổi, có vai trò giúp sức không đáng kể, nhân thân tốt, khi bị tạm giam đã ăn năn hối cải, có nhận thức cải tạo tốt và hứa không vi phạm pháp luật, mức án sơ thẩm áp dụng là quá nặng so với hành vi phạm tội nên đại diện bị cáo và đại diện bị hại kháng cáo xem xét hình phạt đối với bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo A có cơ hội đi học trở lại thành người có ích của xã hội. Hơn nữa, bị cáo có nhận thức pháp luật hạn chế, thiếu sự giáo dục của gia đình, mục đích tham gia cùng nhóm bạn không rõ ràng, khi chạy theo nhóm bạn thì A cũng là người chạy theo cuối cùng, vai trò của A rất mờ nhạt. Ngoài ra, bị cáo A còn có bổ sung các giấy chứng nhận thương binh, huân huy chương của ông bà nội, gia đình có công với cách mạng, đề nghị áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại cũng có kháng cáo xin khoan hồng giảm nhẹ cho A. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo A, xem xét cho bị cáo A mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo A: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được sớm trở về với gia đình.

- Bị cáo T: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin sớm trở về để đi học và giúp ích cho xã hội.

- Bị cáo T2: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được sớm trở về với gia đình.

- Bị cáo H2: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được sớm trở về gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên; do đó có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/11/2022, thông nhất cùng tham gia đánh nhau với nhóm Hưng K, các bị cáo đã tập hợp tại ngã 3 lộ Kiểm, thuộc xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, chuẩn bị hung khí là rựa, vỏ chai thủy tinh, đi trên 06 xe mô tô đến khu vực cây xăng C để đánh nhau.

Đến khoảng 01 giờ ngày 27/11/2022, do không tìm gặp được nhóm Hưng K, nên nhóm của D cầm hung khí, điều khiển xe về thị trấn T. Trên đường về, Tuấn E điều khiển xe Sonic biển số 70H1-576.48 chở T5, H2, S cầm theo hung khí là 02 cây rựa, 02 vỏ chai nước ngọt; Lê Hữu P1 điều khiển xe mô tô biển số 7186-3297 chở D2, T9 cầm hung khí 01 cây rựa, 02 vỏ chai nước ngọt; Nguyễn Hữu T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 70D1-761.63 chở B2, L1 cầm theo hung khí là 02 cây rựa; Nguyễn Văn Bảo A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 70H1-517.62 chở T, D cầm hung khí là 01 vỏ chai nước ngọt; Nguyễn Văn D1 điều khiển xe mô tô chở H6, H4 cầm theo hung khí là 01 đoạn sắt dài 02 mét và 01 vỏ chai nước ngọt; Nguyễn Văn L2 đi một mình về nhà trước.

Khi đến C, thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo thấy nhóm Phạm Xuân H4, sinh ngày 27/3/2005; Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 31/3/2006; Nguyễn Văn P2, sinh ngày 01/8/2005; Vũ Gia B3, sinh ngày 11/02/2008; Nguyễn Thanh T10, sinh ngày 17/6/2005; Thái Anh K1, sinh ngày 09/11/2006; Nguyễn Thanh P3, sinh ngày 22/6/2007, đang ngồi chơi trong công viên, thì Sơn la lên *“nó kìa, dí chém nó”*, T5 hô tiếp *“nó kìa, dí chém nó”* nên cả nhóm tham gia đánh nhau. Lúc này, Tuấn E điều khiển xe Sonic biển số 70H1-576.48 chở T5, H2, S cầm theo hung khí cùng cả nhóm rượt đánh, chém nhóm Phạm Xuân H4; S cầm 02 vỏ chai ném vào nhóm người bị hại nhưng không trúng ai. H6 cầm cán rựa bằng kim loại (do lưỡi rựa đã rớt), B3, H2, L1, T9 mỗi người cầm 01 cây rựa rượt đuổi theo nhưng không kịp; D2 cầm 02 vỏ chai nhưng làm rớt; T cầm 01 vỏ chai nhưng D lấy và H4 cầm 01 vỏ chai ném vào nhóm người trong công viên nhưng không trúng ai. Lúc này, Xuân H4 chạy bộ ra khỏi công viên thì Tuấn E điều khiển xe chở T5 đuổi theo chặn đầu, T5 xuống xe cầm rựa bằng hai tay chém mạnh từ trên xuống vào vùng đầu của anh H4, anh H4 giơ tay phải lên đỡ trúng tay, té ngã xuống lề đường, Tân chém tiếp nhát thứ hai vào vùng đầu của anh H4 làm đứt nón bảo hiểm và lưỡi rựa trúng trực tiếp vào vùng đầu; T5 tiếp tục chém nhát thứ ba vào hai chân của anh H4. Sau đó, T5 cùng đồng phạm ra xe do Tuấn E, P1, T2, B, D1 điều khiển chờ bên ngoài chờ về. Riêng Phạm Xuân H4 được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T cấp cứu và điều trị đến ngày 30/11/2022 ra viện.

[3] Xét thấy các bị cáo và nhóm của Xuân H4 không có mâu thuẫn gì, nhưng các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm tấn công nhóm của Xuân H4. Khi nhóm của Xuân H4 bỏ chạy thì bị cáo Tuấn E điều khiển xe chở bị cáo T5 đuổi theo chặn đầu, bị cáo T5 xuống xe cầm rựa bằng hai tay chém mạnh 02 nhát từ trên xuống vào vùng đầu của anh H4 (là vùng trọng yếu có thể gây nên chết người), tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Xuân H4 do thương tích gây nên hiện tại là 12%, thể hiện tính chất côn đồ của các bị cáo. Việc bị hại không chết là ngoài ý muốn

của các bị cáo và do được mọi người cứu chữa kịp thời. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo và đại diện bị hại, thấy rằng: vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội có tính chất côn đồ, rủ rê, lôi kéo thành băng nhóm; hành vi này đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã dùng nhiều loại hung khí nguy hiểm khác nhau để tấn công người bị hại nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “*Giết người*” với vai trò đồng phạm theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự có khung hình phạt thấp nhất là 12 năm tù.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; riêng bị cáo Bảo A1 có ông nội, bà nội được tặng Huân chương kháng chiến; nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 03 (ba) năm tù, bị cáo Huỳnh Trọng H2 06 (sáu) năm tù, bị cáo Nguyễn Văn Bảo A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Hữu T2 02 (hai) năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề; phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra; thể hiện rõ sự phân hóa hành vi phạm tội, phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo tại tòa là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Bảo A, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Xuân H4, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu T2, bị cáo Huỳnh Trọng H2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST-CTN ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Huỳnh Trọng H2, Nguyễn Văn Bảo A, Nguyễn Hữu T2 phạm tội “*Giết người*”.

1.1 Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/9/2023.

1.2 Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng H2 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/9/2023.

1.3 Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bảo A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/9/2023.

1.4 Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/9/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Nguyễn Thành T, Huỳnh Trọng H2, Nguyễn Văn Bảo A, Nguyễn Hữu T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy

Dương Tuấn Vinh

Lê Văn An